

Số: /ĐA-TTHCS.THPT

Long Cang, ngày tháng 02 năm 2024

## ĐỀ ÁN

### Cho thuê dịch vụ căn tin tại trường THCS&THPT Long Cang

#### I. CƠ SỞ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

##### 1. Cơ sở pháp lý

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;
- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

##### 2. Cơ sở thực tiễn

###### a) Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị

- Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp THCS và cấp THPT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.
- Quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên theo quy định của pháp luật.
- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh; vận động học sinh đến trường; quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục.
- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của Nhà nước.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia hoạt động xã hội.
- Thực hiện các hoạt động về kiểm định chất lượng giáo dục.
- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

###### b) Cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị

###### \* Về quy mô lớp

Trong năm học 2023 - 2024 trường THCS&THPT Long Cang có:

- Tổng số lớp: 55 lớp
- + Cấp THPT: 21 lớp
- + Cấp THCS: 34 lớp
- Tổng số HS toàn trường: 2224 học sinh với bình quân 40 HS/lớp
- Trường THCS&THPT Long Cang là đơn vị sự nghiệp hạng I.
- Trong đó số học sinh từng khối lớp như sau:

###### + Cấp THPT:

GDPT								GDTX							
Khối 10		Khối 11		Khối 12		Tổng số		Khối 10		Khối 11		Khối 12		Tổng số	
HS	L	HS	L	HS	L	HS	L	HS	L	HS	L	HS	L	HS	L

262	6	265	6	233	6	760	18	41	1	37	1	33	1	111	3
-----	---	-----	---	-----	---	-----	----	----	---	----	---	----	---	-----	---

+ **Cấp THCS:**

Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Tổng số	
HS	L	HS	L	HS	L	HS	L	HS	L
399	9	351	9	357	7	346	9	1353	34

\* **Về đội ngũ CB, GV, NV**

Tổng số CB, GV, NV: 91

+ CBQL: 03

+ GV dạy lớp: 78

+ Nhân viên: 04

+ Hợp đồng khoán việc: 06

**c) Kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị trong 3 năm gần nhất và kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo**

\* **Kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị trong 3 năm gần nhất**

+ **Năm 2021**

Doanh thu: 39.510.000 đồng

Nguồn lương: 15.804.000 đồng

Nguồn phát triển sự nghiệp: 23.706.000 đồng

Tỷ trọng nguồn thu từ việc cho thuê mặt bằng trong tổng nguồn thu sự nghiệp (%): 0.29

Tỷ trọng tiền do ngân sách nhà nước cấp trong tổng dự toán chi (%): 0.58

+ **Năm 2022**

Doanh thu: 202.666.666 đồng

Chi phí đầu giá: 7.902.000

Nguồn lương: 77.905.866 đồng

Nguồn phát triển sự nghiệp: 116.858.800 đồng

Tỷ trọng nguồn thu từ việc cho thuê mặt bằng trong tổng nguồn thu sự nghiệp (%): 4.66

Tỷ trọng tiền do ngân sách nhà nước cấp trong tổng dự toán chi (%): 1.8

+ **Năm 2023**

Doanh thu: 456.000.000 đồng

Nguồn lương: 182.400.000 đồng

Nguồn phát triển sự nghiệp: 273.600.000 đồng

Tỷ trọng nguồn thu từ việc cho thuê mặt bằng trong tổng nguồn thu sự nghiệp (%): 12.73

Tỷ trọng tiền do ngân sách nhà nước cấp trong tổng dự toán chi (%): 2.98

\* **Kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo**

TT	Khoản mục	Bình quân một năm ( 9 tháng không tính 03 tháng hè)
1	Dự toán thu	72000000
2	Dự toán chi đầu thầu	4.000.000
3	Dự toán bổ sung nguồn phát triển sự nghiệp 30%	20.400.000

4	Dự toán khấu hao sửa chữa 30%	20.400.000
5	Dự toán nguồn lương 40%	27.200.000

## II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

### 1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị

Trường THCS&THPT Long Cang gồm 02 điểm trường điểm chính tọa lạc tại ấp 2, điểm phụ tọa lạc tại ấp 3, xã Long Cang huyện Cần Đước tỉnh Long An là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, thuộc loại hình sự nghiệp công lập, được thành lập theo Quyết định số 1545/QĐ-UBND ngày 11/6/2008 của UBND tỉnh Long An. Trường có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản giao dịch theo quy định.

#### a) Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị theo các nhóm tài sản:

- Các khối công trình được đầu tư xây dựng trong khuôn viên nhà trường gồm:

##### • Tại điểm ấp 3, xã Long Cang

- + Tổng diện tích: 13.493 m<sup>2</sup>
- + Khối phòng học: 816 m<sup>2</sup>;
- + Khối phòng hành chính - quản trị- phục vụ học: 192 m<sup>2</sup>;
- + Nhà xe: 322 m<sup>2</sup> (diện tích bãi giữ xe)
- + Căn tin: 64 m<sup>2</sup>;
- + Nhà vệ sinh : 01 dành cho giáo viên; 02 dành cho học sinh
- + Nhà trường có cổng, hàng rào xây dựng bán kiên cố; sân trường, đường nội bộ lát bê tông, điện lưới hạ thế 1 pha ;

- Các khối phòng học, phòng chức năng

##### \* Khối phòng học:

- + Số lượng phòng học: 22 phòng;
- + Diện tích mỗi phòng học: 48 m<sup>2</sup>;
- + Số lượng chỗ ngồi trong mỗi phòng học: 45 học sinh;
- + Trang bị trong phòng học: bàn, ghế học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng đen, đèn, quạt...

+ Nhà công vụ có 4 phòng, diện tích 133 m<sup>2</sup>.

##### \* Khối phòng hành chính – quản trị:

Thứ tự	Phòng	Số lượng
2	Trực Ban giám hiệu	01
4	Đội	01
7	Y tế	01
8	Giáo viên	01

##### \* Khối phòng phục vụ học tập:

Thứ tự	Phòng	Số lượng
1	Thực hành Lý	01
2	Thực hành Hóa	01
3	Thực hành Sinh	01
4	Tin học	01

##### • Tại điểm ấp 2, xã Long Cang

- + Tổng diện tích: 32.976 m<sup>2</sup>
- + Khối phòng học: 672 m<sup>2</sup>;
- + Khối phòng hành chính - quản trị: 224 m<sup>2</sup>;
- + Khối phòng phục vụ học tập: 1.132 m<sup>2</sup>;
- + Nhà xe: 517 m<sup>2</sup>;
- + Căn tin: 136 m<sup>2</sup>;

- + Nhà vệ sinh : 04 dành cho giáo viên; 10 dành cho học sinh
- + Nhà trường có công, hàng rào xây dựng kiên cố; sân trường, đường nội bộ lát bê tông, trạm điện hạ thế 3 pha ;
- + Nhà công vụ có 4 phòng, diện tích 80 m<sup>2</sup>.

**- Các khối phòng học, phòng chức năng**

**\* Khối phòng học:**

- + Số lượng phòng học: 24 phòng;
- + Diện tích mỗi phòng học: 56 m<sup>2</sup>;
- + Số lượng chỗ ngồi trong mỗi phòng học: 45 học sinh;
- + Trang bị trong phòng học: bàn, ghế học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng đen, đèn, quạt...

**\* Khối phòng hành chính – quản trị:**

Thứ tự	Phòng	Số lượng
1	Hiệu trưởng	01
2	Phó hiệu trưởng	03
3	Công đoàn	01
4	Đoàn Thanh niên	01
5	Kế toán - Văn thư	02
7	Y tế	01
8	Giáo viên	01
9	Hội trường	01
10	Truyền thống	01
11	Phòng Đảng	01
12	Bảo vệ	01

**\* Khối phòng phục vụ học tập:**

Thứ tự	Phòng	Số lượng
1	Thực hành Lý	01
2	Thực hành Hóa	01
3	Thực hành Sinh	01
4	Tin học	01
5	Lab	01
6	Phòng nghe nhìn	01
7	Y tế	01
8	Thư viện	01
9	Nhà thi đấu đa năng	01

- Hiện tại cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo chất lượng phục vụ cho việc dạy và học của nhà trường.

- Quyền sử dụng đất: Trường THCS&THPT Long Cang được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP465782 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 08/5/2014 tại điểm trường Ấp 3, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 738070 do Sở TN&MT tỉnh Long An thừa ủy quyền của UBND tỉnh Long An cấp ngày 07/7/2020, với diện tích là 32.976 m<sup>2</sup> điểm ấp 2.

**b) Tài sản đang sử dụng vào mục đích cho thuê dịch vụ căn tin**

- Tại điểm ấp 3:
  - Diện tích: 64m<sup>2</sup>
  - Kết cấu: nhà tạm, nền bê tông, mái tole
- Tại điểm ấp 2:

- Diện tích: 136m<sup>2</sup>
- Kết cấu: nhà tiền chế, nền bê tông, mái tole
- Giá khởi điểm: 8.000.000đ/ tháng.
- Giá trúng đấu giá: 50.666.666 đ/ tháng
- Giá cho thuê hiện tại: 50.666.666 đồng/tháng (*Năm mươi triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*)
- Số lượng học sinh: 2234 học sinh
- Số lượng CB, GV, NV: 91 người;
- Bình quân phục vụ giáo viên và học sinh: 310 suất ăn/ngày;
- Thời hạn cho thuê: 02 năm ( 18 tháng không tính 06 tháng hè);
- Hình thức, phương thức sử dụng tài sản: phục vụ nhu cầu ăn uống cho CB,GV, NV và học sinh tại trường;
- Tổng doanh thu của 1 năm cho thuê (09 tháng không tính 03 tháng hè): 456.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi sáu triệu)

## **2. Phương án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê**

### **a) Phương án sử dụng tài sản công**

- Diện tích và kết cấu cho thuê

- Tại điểm áp 3:

- + Diện tích: 64m<sup>2</sup>
- + Kết cấu: nhà tạm, nền bê tông, mái tole

- Tại điểm áp 2:

- + Diện tích: 136m<sup>2</sup>
- + Kết cấu: nhà tiền chế, nền bê tông, mái tole

- Tổng diện tích cho thuê: 200 m<sup>2</sup>

- Dự kiến giá khởi điểm: **8.000.000 đồng/tháng ( Tám triệu đồng đồng/tháng)**

- Số lượng học sinh: 2234 học sinh;

- Số lượng CB, GV, NV: 91 người;

- Bình quân phục vụ giáo viên và học sinh: 310 suất ăn/ngày.

- Hủ tiếu, bánh canh, súp

$$90 \text{ hs} \times 25.000 \text{ đ} \times 26 \text{ ngày} = 58.500.000 \text{ đ}$$

- Bánh ngọt:

$$200 \text{ hs} \times 10.000 \text{ đ} \times 26 \text{ ngày} = 52.000.000 \text{ đ}$$

- Cà phê sữa:

$$15 \text{ hs} \times 15.000 \text{ đ} \times 26 \text{ ngày} = 5.850.000 \text{ đ}$$

- Cà phê đá:

$$15 \text{ hs} \times 10.000 \text{ đ} \times 26 \text{ ngày} = 3.900.000 \text{ đ}$$

- Nước ngọt, sữa

$$80 \text{ hs} \times 10.000 \text{ đ} \times 26 \text{ ngày} = 20.800.000 \text{ đ}$$

**Tổng cộng doanh thu: 141.050.000 đ/tháng (Một trăm bốn mươi một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng/ tháng).**

#### **\*Các chi phí hoạt động dịch vụ cần tin:**

- Nộp ngân sách nhà nước: 8.000.000 đ

- Chi phí mua hàng hoá: 70.000.000 đ

- Chi phí điện nước: 4.000.000 đ
- Chi phí thuê phục vụ: 20.000.000 đ
- Các chi phí khác (chén, đĩa, ga.....): 20.000.000 đ

**Tổng cộng chi phí: 122.000.000 đ/tháng (Một trăm hai mươi hai triệu đồng/tháng).**

**5. Lợi nhuận :**

**141.050.000 – 122.000.000 = 19.050.000/ tháng (Mười chín triệu không trăm năm mươi ngàn đồng/tháng)**

**6. Phương thức cho thuê:**

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 57, Nghị định 151/2017/NĐ-CP, thực hiện theo phương thức đấu giá, giá cho thuê là giá trúng đấu giá.

- Giá khởi điểm: 8.000.000đ/tháng (Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 46 Nghị định 151/2017/NĐ-CP).

- Thời hạn cho thuê: 02 năm(18 tháng không tính 06 tháng hè).

**7. Đánh giá sơ bộ hiệu quả của đề án**

- Dự kiến thu: 144.000.000 đồng/2năm (Một trăm bốn mươi bốn triệu đồng/ 2năm).

- Chi thuê tư vấn đấu giá: 6.171.000 đồng

- Tạo nguồn cải cách lương: 55.131.600 đồng

- Bổ sung quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 82.697.400 đồng

**III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

Trường THCS&THPT Long Cang kính đề nghị Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt đề án cho thuê căn tin như nêu ở phần trên, để trường làm cơ sở tổ chức đấu giá cho thuê căn tin.

Trân trọng./.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Đoàn Minh Thảo**